TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2019/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 166/2019/TLST-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hụi*",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Mai Văn T, sinh năm 1922

Địa chỉ: 230 ấp 3, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Ông Mai Văn T ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Mai Thị Ngọc P, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Theo giấy ủy quyền ngày 28/5/2019)

- **Bị đơn**: Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn P1 chịu trách nhiệm trả cho ông Mai Văn T số tiền 28.110.000 đồng. Thời gian trả như sau:

- Từ ngày 20/9/2019 đến ngày 20/11/2021, ông Nguyễn Văn P1 có trách nhiệm trả cho ông Mai Văn T mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả vào ngày 20 hàng tháng.

- Ngày 20/12/2021, ông Nguyễn Văn P1 có trách nhiệm trả cho ông Mai Văn T số tiền 1.110.000 đồng.

Ghi nhận việc ông Mai Văn T không yêu cầu vợ ông P1 là bà Lê Trúc L cùng liên đới trả nợ và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hết hạn trả tiền của từng lần cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Do ông Mai Văn T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 351.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Nguyễn Yến Phương